

Số: /TTr-SLĐTBXH

Sóc Trăng, ngày tháng 10 năm 2024

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với 55 ngành, nghề áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với 55 ngành, nghề áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp;

- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

- Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

- Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng áp dụng đơn giá hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng để giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tuy nhiên đơn giá giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo mới chỉ được xây dựng trên cơ sở Điều 10 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng và Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng, chưa thể hiện đầy đủ định mức lao động, định mức thiết bị, định mức vật tư, định mức cơ sở vật chất. Việc xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật là cơ sở để tính đúng, tính đủ chi phí đào tạo của một ngành, nghề; làm cơ sở để giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đào tạo đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và là cơ sở để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập xây dựng phương án giá, phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức và biên chế ổn định trong thời gian tới; đồng thời áp dụng linh hoạt hơn khi giá cả thay đổi, qua đó nâng cao chất lượng, tiết kiệm và hiệu quả trong đào tạo; tạo môi trường hoạt động bình đẳng giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và ngoài công lập để thúc đẩy xã hội hóa lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; có cơ sở pháp lý để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh ngày càng tốt hơn.

Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng đối với 55 ngành, nghề áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng là rất cần thiết và đúng quy định.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật các ngành, nghề đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng làm căn cứ để xác định đơn giá đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, trình độ dưới 3 tháng trong giáo dục nghề nghiệp và là căn cứ để các cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện kế hoạch, quản lý kinh tế, tài chính và quản lý chất lượng trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp; thúc đẩy xã hội hóa lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, tạo môi trường hoạt động bình đẳng giữa các cơ

sở giáo dục nghề nghiệp công lập và ngoài công lập; đồng thời, nâng cao hiệu lực, tiết kiệm và hiệu quả cho ngân sách nhà nước.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

Việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật từng ngành, nghề, từng trình độ đào tạo nghề nghiệp phải phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh và được thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với 55 ngành, nghề áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Công văn số 1667/SLĐTBXH-QLGDNN ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc xin chủ trương xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật ngành nghề sơ cấp và dưới 03 tháng; Tờ trình số 55/TTr-SLĐTBXH ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc đề nghị xây dựng Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 5562/VP-VX ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật ngành nghề sơ cấp và dưới 03 tháng; Công văn số 2136/UBND-VX ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân công soạn thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo. Trên cơ sở đó, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức triển khai thực hiện với các nội dung, cụ thể như sau:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thành lập Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Ban hành Kế hoạch số 25/KH-SLĐTBXH ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng, thẩm định định mức kinh tế - kỹ

thuật đối với các ngành, nghề đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp áp dụng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 127/QĐ-SLĐT BXH ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập Ban Chủ nhiệm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng.

Tổ chức Hội nghị tập huấn về phương pháp, quy trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho thành viên Ban Chủ nhiệm và tiến hành xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và hoàn thành xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật gửi về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (qua Phòng Quản lý Giáo dục nghề nghiệp) trước ngày 28/6/2024, trình Hội đồng thẩm định.

2. Tổ chức thẩm định

Căn cứ Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, Hội đồng thẩm định tổ chức các cuộc họp thẩm định, cụ thể như:

- Lần 1: Từ ngày 22 tháng 7 năm 2024 đến ngày 29 tháng 7 năm 2024, tổ chức họp Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo đối với 29 ngành, nghề đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng.

+ Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp đối với 17 ngành, nghề:

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Kỹ thuật nuôi trồng thủy sản nước lợ.
2. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Kỹ thuật nuôi trồng thủy sản nước ngọt .
3. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Kỹ thuật sản xuất giống thủy sản.
4. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Nuôi và Phòng bệnh cho gia súc, gia cầm.
5. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Hướng dẫn viên du lịch.
6. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Chế biến và bảo quản thủy sản.
7. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Sửa chữa xe gắn máy.
8. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Điện công nghiệp.
9. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Điện dân dụng.
10. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Điện lạnh.
11. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Cài đặt và sửa chữa máy vi tính.
12. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề May công nghiệp, May dân dụng.

13. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Thêu máy, thêu tay, kết cườm.
 14. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Nữ công gia chánh.
 15. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Thiết kế tạo mẫu tóc.
 16. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Lái xe ô tô hạng B2.
 17. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Lái xe ô tô hạng C.
- + Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo dưới 03 tháng đối với 12 ngành, nghề:
1. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn.
 2. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Tổ chức du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.
 3. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Chăm sóc da.
 4. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Trang điểm (make-up).
 5. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Kỹ năng bán hàng.
 6. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Đan đất.
 7. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Kỹ thuật cơ khí.
 8. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Kỹ thuật trồng hoa kiểng.
 9. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Kỹ thuật trồng rau màu.
 10. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Kỹ thuật sản xuất giống cây trồng.
 11. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Thuyền trưởng tàu cá hạng I.
 12. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Máy trưởng tàu cá hạng I.

Kết quả: Hội đồng thẩm định đã thống nhất thông qua định mức kinh tế - kỹ thuật với tỷ lệ 100%. Giao Phòng Quản lý Giáo dục nghề nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đơn vị trình) tiếp thu ý kiến của thành viên Hội đồng thẩm định, đơn vị bổ sung, hoàn chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật từng ngành, nghề để làm căn cứ tham mưu lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện quy trình, thủ tục theo quy định để trình cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Lần 2: Từ ngày 01 tháng 8 năm 2024 đến ngày 07 tháng 8 năm 2024, tổ chức họp Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo đối với 26 ngành, nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng, cụ thể:

- + Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp đối với 13 ngành nghề:
1. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Tin học văn phòng.
 2. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Kỹ thuật Chăm sóc móng tay, móng chân (nail).
 3. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Kỹ thuật xây dựng cơ bản.

4. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Lắp đặt điện nội thất.
 5. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Sửa chữa máy nông nghiệp.
 6. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Sửa chữa máy may công nghiệp.
 7. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Nhạc công nhạc ngũ âm Khmer.
 8. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Hàn (điện, mig, tig).
 9. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Sửa chữa máy nổ.
 10. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Cắt, uốn tóc.
 11. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Kỹ năng dẫn chương trình.
 12. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Kỹ thuật cắm hoa.
 13. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Kỹ thuật chế biến món ăn.
- + Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo dưới 03 tháng đối với 13 ngành, nghề:
1. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Kỹ thuật trồng cây họ đậu.
 2. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Kỹ thuật trồng cây lấy củ (môn, củ cải,...).
 3. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Trồng cây lương thực (lúa, bắp,...).
 4. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Chế biến thực phẩm từ thịt gia súc, gia cầm).
 5. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Chăn nuôi gà, heo hữu cơ.
 6. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Nuôi và phòng trị bệnh gia súc, gia cầm.
 7. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Trồng cây thực phẩm (bầu, bí, dưa,...).
 8. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Trồng lúa năng suất cao
 9. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Trồng cây làm gia vị (hành, tỏi, ớt,...).
 10. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Trồng và nhân giống nấm.
 11. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Nuôi thủy sản (tôm, cá, cua, ếch, rắn,...).
 12. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi.
 13. Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo nghề Nuôi ong mật.

Kết quả: Hội đồng thẩm định đã thống nhất thông qua định mức kinh tế - kỹ thuật với tỷ lệ 100%. Giao Ban Chủ nhiệm tiếp thu ý kiến của thành viên Hội đồng thẩm định, bổ sung, hoàn chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật từng ngành, nghề để làm

căn cứ tham mưu lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện quy trình, thủ tục theo quy định để trình cơ quan có thẩm quyền ban hành.

3. Ngày 08 tháng 8 năm 2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Công văn số 1613/SLĐT BXH-QLGDNN về việc lấy ý kiến dự thảo Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành gửi các sở, ngành, hội, đoàn thể có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu đóng góp ý kiến. Đồng thời đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải các văn bản dự thảo trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý theo quy định.

4. Sau thời gian quy định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã nhận được 37 văn bản đóng góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan. Các ý kiến đóng góp được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng đối với 55 ngành, nghề áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng gửi Sở Tư pháp thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

5. Tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 359/BC-STP ngày 18 tháng 10 năm 2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoàn chỉnh dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với 55 ngành, nghề áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Đính kèm dự thảo Quyết định và các văn bản có liên quan).

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với 55 ngành, nghề áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, gồm 05 Điều.

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2: Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo trình độ sơ cấp áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Điều 3: Định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 4: Hiệu lực thi hành.

Điều 5: Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với 55 ngành, nghề áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Kỹ thuật nuôi trồng thủy sản nước lợ (*chi tiết tại Phụ lục I đính kèm*).

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Kỹ thuật nuôi trồng thủy sản nước ngọt (*chi tiết tại Phụ lục II đính kèm*).

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Kỹ thuật sản xuất giống thủy sản (*chi tiết tại Phụ lục III đính kèm*).

4. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Nuôi và Phòng bệnh cho gia súc, gia cầm (*chi tiết tại Phụ lục IV đính kèm*).

5. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Hướng dẫn viên du lịch (*chi tiết tại Phụ lục V đính kèm*).

6. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Chế biến và bảo quản thủy sản (*chi tiết tại Phụ lục VI đính kèm*).

7. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Sửa chữa xe gắn máy (*chi tiết tại Phụ lục VII đính kèm*).

8. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Điện công nghiệp (*chi tiết tại Phụ lục VIII đính kèm*).

9. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Điện dân dụng (*chi tiết tại Phụ lục IX đính kèm*).

10. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Điện lạnh (*chi tiết tại Phụ lục X đính kèm*).

11. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Cài đặt và sửa chữa máy vi tính (*chi tiết tại Phụ lục XI đính kèm*).

12. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề May công nghiệp, May dân dụng (*chi tiết tại Phụ lục XII đính kèm*).

13. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Thêu máy, thêu tay, kết cườm (*chi tiết tại Phụ lục XIII đính kèm*).

14. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Nữ công gia chánh (*chi tiết tại Phụ lục XIV đính kèm*).

15. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Thiết kế tạo mẫu tóc (*chi tiết tại Phụ lục XV đính kèm*).

16. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Lái xe ô tô hạng B2 (*chi tiết tại Phụ lục XVI đính kèm*).

17. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Lái xe ô tô hạng C (*chi tiết tại Phụ lục XVII đính kèm*).

18. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Tin học văn phòng (*chi tiết tại Phụ lục XVIII đính kèm*).

19. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Kỹ thuật chăm sóc móng tay, móng chân (nail) (*chi tiết tại Phụ lục XIX đính kèm*).

20. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Kỹ thuật xây dựng cơ bản (*chi tiết tại Phụ lục XX đính kèm*).

21. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Lắp đặt điện nội thất (*chi tiết tại Phụ lục XXI đính kèm*).

22. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Sửa chữa máy nông nghiệp (*chi tiết tại Phụ lục XXII đính kèm*).

23. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Sửa chữa máy may công nghiệp (*chi tiết tại Phụ lục XXIII đính kèm*).

24. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Nhạc công nhạc ngũ âm Khmer (*chi tiết tại Phụ lục XXIV đính kèm*).

25. Định mức kinh tế - kỹ thuật nghề Hàn (điện, mig, tig) (*chi tiết tại Phụ lục XXV đính kèm*).

26. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Sửa chữa máy nổ (*chi tiết tại Phụ lục XXVI đính kèm*).

27. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Cắt, uốn tóc (*chi tiết tại Phụ lục XXVII đính kèm*).

28. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Kỹ năng dẫn chương trình (*chi tiết tại Phụ lục XXVIII đính kèm*).

29. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Kỹ thuật cắm hoa (*chi tiết tại Phụ lục XXIX đính kèm*).

30. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Kỹ thuật chế biến món ăn (*chi tiết tại Phụ lục XXX đính kèm*).

Điều 3. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn (*chi tiết tại Phụ lục XXXI đính kèm*).

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Tổ chức du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng (*chi tiết tại Phụ lục XXXII đính kèm*).

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Chăm sóc da (*chi tiết tại Phụ lục XXXIII đính kèm*).

4. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Trang điểm (make-up) (*chi tiết tại Phụ lục XXXIV đính kèm*).

5. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Kỹ năng bán hàng (*chi tiết tại Phụ lục XXXV đính kèm*).

6. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Đan đất (*chi tiết tại Phụ lục XXXVI đính kèm*).

7. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Kỹ thuật cơ khí (*chi tiết tại Phụ lục XXXVII đính kèm*).

8. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Kỹ thuật trồng hoa kiểng (*chi tiết tại Phụ lục XXXVIII đính kèm*).

9. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Kỹ thuật trồng rau màu (*chi tiết tại Phụ lục XXXIX đính kèm*).

10. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Kỹ thuật sản xuất giống cây trồng (*chi tiết tại Phụ lục XL đính kèm*).

11. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Thuyền trưởng tàu cá hạng I (*chi tiết tại Phụ lục XLI đính kèm*).

12. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Máy trưởng tàu cá hạng I (*chi tiết tại Phụ lục XLII đính kèm*).

13. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Kỹ thuật trồng cây họ đậu (*chi tiết tại Phụ lục XLIII đính kèm*).

14. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Kỹ thuật trồng cây lấy củ (môn, củ cải,...) (*chi tiết tại Phụ lục XLIV đính kèm*).

15. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề trồng cây lương thực (lúa, bắp,...) (*chi tiết tại Phụ lục XLV đính kèm*).

16. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Chế biến thực phẩm từ thịt gia súc, gia cầm (*chi tiết tại Phụ lục XLVI đính kèm*).

17. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Chăn nuôi gà, heo hữu cơ (*chi tiết tại Phụ lục XLVII đính kèm*).

18. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Nuôi và phòng trị bệnh gia súc, gia cầm (*chi tiết tại Phụ lục XLVIII đính kèm*).

19. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Trồng cây thực phẩm (bầu, bí, dưa,...) (*chi tiết tại Phụ lục XLIX đính kèm*).

20. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Trồng lúa năng suất cao (*chi tiết tại Phụ lục L đính kèm*).

21. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Trồng cây làm gia vị (hành, tỏi, ớt...) (*chi tiết tại Phụ lục LI đính kèm*).

22. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Trồng và nhân giống nấm (*chi tiết tại Phụ lục LII đính kèm*).

23. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Nuôi thủy sản (tôm, cá, cua,...) (*chi tiết tại Phụ lục LIII đính kèm*).

24. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi (*chi tiết tại Phụ lục LIV đính kèm*).

25. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo nghề Nuôi ong mật (*chi tiết tại Phụ lục LV đính kèm*).

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng.....năm 2024.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các ngành, nghề nêu tại Điều 2 và Điều 3 Quyết định này; đồng thời hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN (NẾU CÓ): Không.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ): Không.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với 55 ngành, nghề áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Xin gửi kèm theo:

1. Dự thảo Quyết định;
2. Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;
3. Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp;
4. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến đóng góp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc Sở;
- PGĐ – Lục Bích Phúc;
- Lưu: VT, QLGDNN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lục Bích Phúc